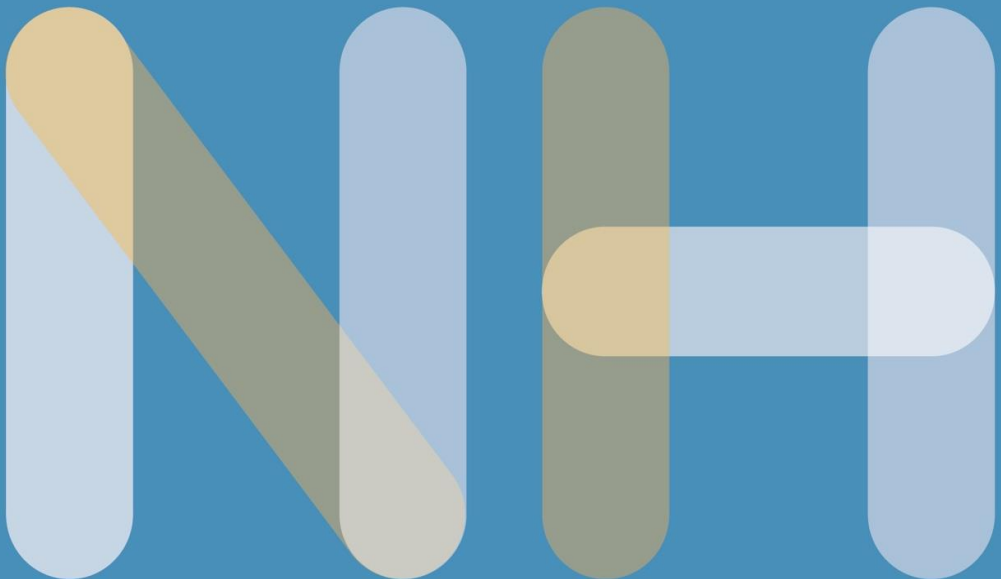


Báo cáo cập nhật Q2/2026

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (HOSE: TCB)

Ngày 24/07/2026

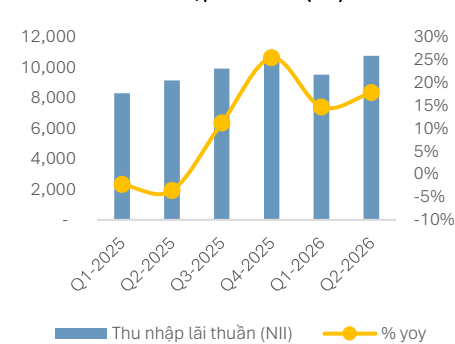


Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (HOSE: TCB)

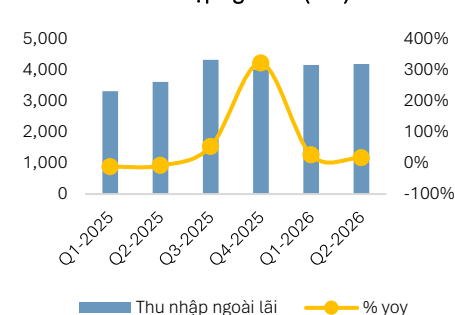
NIM và chất lượng tài sản đều ghi nhận cải thiện

Ticker	TCB
Giá cao nhất 52 tuần (VND)	40,400
Giá thấp nhất 52 tuần (VND)	28,100
Vốn hóa (tỷ đồng)	211,169.96
KLGD trung bình 52 tuần (CP)	15,710,879
Số lượng cp đang lưu hành (Tr CP)	7,086.240
Beta	1.02
P/E	7.79
P/B	1.12
Giá hiện tại (VND/cp)	29,250
Giá kỳ vọng (VND/cp)	37,300
Upside	+27.5%

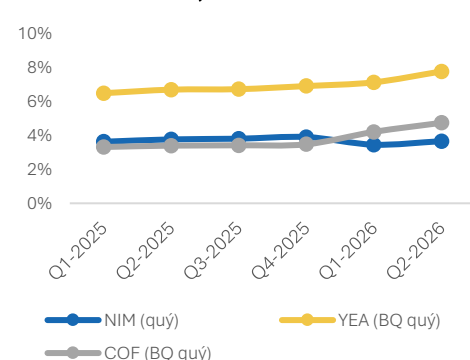
Thu nhập lãi thuần (NII)



Thu nhập ngoài lãi (NFI)



NIM, YEA và COF



Nguồn: TCB, NHSV Research tổng hợp

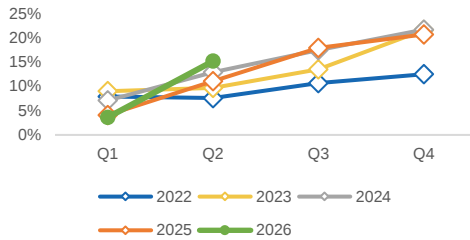
Kết quả kinh doanh khả quan, NIM cải thiện, thu từ phí tiếp tục là động lực tăng trưởng 2026.

- Kết quả kinh doanh trong Q2/2026 của TCB ghi nhận sự tích cực với lợi nhuận sau thuế đạt mức 7,727 tỷ đồng, tăng mạnh 21.7% YoY nhờ kết quả hoạt động kinh doanh khả quan và dự phòng giảm mạnh. Trong đó, thu nhập lãi thuần tăng tốt 17.8% YoY, đạt 10,763 tỷ đồng, hoạt động FX giảm sâu xuống -69 tỷ đồng. Tương tự, hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh – đầu tư giảm mạnh 82.5% YoY về mức 82 tỷ đồng trước tình hình biến động tiêu cực của thị trường. Tính lũy kế 6 tháng đầu năm, lợi nhuận sau thuế đạt 14,677 tỷ đồng, tăng 18.7% YoY, chủ yếu được kéo bởi thu nhập lãi thuần, lãi từ hoạt động dịch vụ và giảm chi phí trích lập dự phòng
- Dù thu nhập lãi thuần Q2 tăng khả quan svck song NIM quý vẫn thấp hơn mức cùng kỳ do tình hình chung của ngành ngân hàng trong bối cảnh mặt bằng lãi suất huy động tăng cao. Mặc dù vậy, chất lượng lãi NIM trong Q2 đã ghi nhận sự cải thiện so với quý trước gần 30 đcb lên mức 3.4% chủ yếu nhờ cải thiện tích cực về CASA và tăng mạnh tiền gửi KBNN. NIM tính trượt 4 quý ổn định ở mức 3.6%. Với hệ sinh thái khách hàng doanh nghiệp lớn, đảm nhận nhiều dự án hạ tầng trọng điểm và ghi nhận hiệu quả tích cực từ cho vay khách hàng SME, đồng thời tăng nhẹ tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung- dài hạn 90đcb, chúng tôi kỳ vọng bức tranh về NIM sẽ tiếp tục cải thiện hơn trong H2.
- Tỷ lệ chi phí vốn COF quý 2 tăng cao 1.3% YoY, tương đương mức tăng 53 đcb QoQ lên mức 4.8% do tình hình chung của toàn ngành khi lãi suất huy động tăng cao khi vấn đề về thanh khoản và mất cân đối huy động – cho vay vẫn hiện hữu.
- Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ là điểm nhấn khi tiếp tục tăng tốt 73.8% YoY trong Q2, tương đương tăng 16.3% QoQ, đạt mức 3,662 tỷ đồng, chủ yếu được kéo bởi hoạt động miễn truy đòi bộ chứng từ theo thư tín dụng tăng hơn 2.6 lần YoY, mảng thanh toán và bảo hiểm cũng tăng mạnh lần lượt 34.3% YoY và 2 lần YoY.
- Chi phí hoạt động tăng khá mạnh 20.6% YoY, TOI tăng khả quan 17.3% YoY, tương đương tăng nhẹ 9.3% QoQ, kéo CIR quý tăng nhẹ 2.6% QoQ. Chi phí dự phòng tiếp tục giảm -35.7% YoY, tương đương giảm 30.3 QoQ.

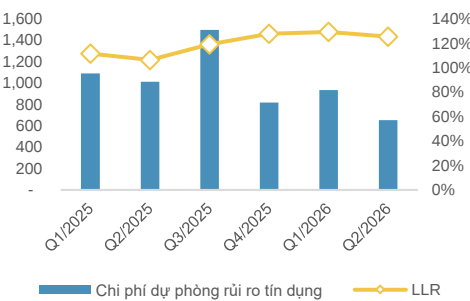
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (HOSE: TCB)

NIM và chất lượng tài sản đều ghi nhận cải thiện

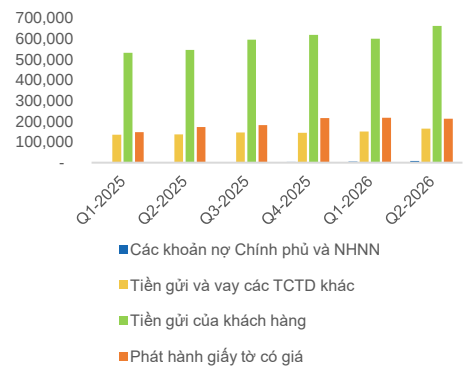
Tăng trưởng tín dụng TCB



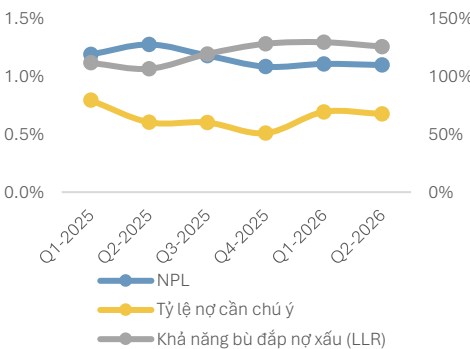
Chi phí hoạt động, chi phí tín dụng



Huy động TCB



Nợ xấu



- Tăng trưởng tín dụng hợp nhất trong Q2-2026 tăng mạnh lên mức 15.2% YTD.. Tăng trưởng tín dụng loại trừ các khoản cho vay ngoài hạn mức đối với ngân hàng riêng lẻ đạt mức 11.6% YTD, cao hơn hẳn so với mức 7.41% trung bình ngành Trong đó, tăng trưởng tín dụng doanh nghiệp tăng cao 20% YTD, cho vay mảng xây dựng tăng cao 56.3% YTD do tăng mạnh nhu cầu từ các dự án xây dựng hạ tầng, mảng cho vay bất động sản tăng nhẹ 2.6% YTD sau khi giảm vào Q1, tỷ trọng cho vay mảng BĐS tăng nhẹ trở lại lên mức trên 25% tổng dư nợ tín dụng. Tăng trưởng tín dụng cá nhân và SME tăng 9.4% YTD, được thúc đẩy bởi chiến lược mở rộng tệp khách hàng SME và tăng cho vay kỹ quỹ.
- Ngược lại, tăng trưởng tiền gửi Q2 đạt 7.3%YTD, trong đó tiền gửi khách hàng tăng 7% YTD. Chênh lệch sâu giữa tăng trưởng tín dụng – huy động cho thấy áp lực về vốn của TCB nói riêng và ngành ngân hàng nói chung trong giai đoạn này khi cạnh tranh huy động ngày càng gay gắt. Trước tình hình đó, các ngân hàng sẽ phải tăng huy động qua các kênh khác vay liên ngân hàng. Cụ thể, trong Q2-2026, TCB tăng vay liên ngân hàng tăng 13.1% YTD. Tiền gửi KBNN tăng 90.7% YTD. Huy động từ GTCG giảm nhẹ -1.5% YTD từ nền cao. Với tình hình thanh khoản chưa có dấu hiệu cải thiện rõ rệt, trong khi nhu cầu tín dụng cao, đặc biệt trong những tháng cuối năm, chúng tôi cho rằng nhu cầu huy động của TCB sẽ còn gia tăng trong thời gian tới dẫn tới COF duy trì ở nền cao. Tuy nhiên, nhờ hệ sinh thái khách hàng doanh nghiệp lớn, dòng tiền ổn định và nhận được nhiều ưu đãi về tín dụng của Nhà nước như Vingroup, Masterise, áp lực huy động ở mức trung bình so với toàn ngành.

Tỷ lệ nợ xấu giảm nhẹ, giảm chi phí trích lập dự phòng trước tình hình chất lượng tài sản ghi nhận cải thiện.

- Tính đến hết Q2-2026, nợ nhóm 3-5 tăng 11.9% YTD. Tỷ lệ nợ xấu giảm nhẹ từ mức 1.16% trong Q1-2026 xuống mức 1.15% trong Q2-2026, một phần nhờ TCB đã chi 381 tỷ đồng để xử lý nợ xấu trong kỳ. Tỷ lệ nợ cần chú ý giảm gần 2 đcb QoQ. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu LLR giảm gần 4% về mức 125.5%. Dù tình hình kinh doanh và chất lượng tài sản có vẻ tích cực hơn, chúng tôi cho rằng TCB vẫn cần duy trì tỷ lệ dự phòng ở mức cao do các biến động về vĩ mô hiện tại. Mặc dù vậy, triển vọng lợi nhuận của ngân hàng vẫn được kỳ vọng tăng trưởng khả quan trong năm nay.

Nguồn: TCB, NHSV Research tổng hợp

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (HOSE: TCB)

NIM và chất lượng tài sản đều ghi nhận cải thiện

Bảng 1: Kết quả kinh doanh Q2-2026

Kết quả kinh doanh	2025	YoY	Q2-2026	YoY	QoQ
Thu nhập hoạt động	57,653	26.3%	14,942	17.3%	9.3%
Thu nhập lãi thuần (NII)	40,998	17.2%	10,763	17.8%	13.0%
Thu nhập ngoài lãi (Non-II)	16,655	55.8%	4,179	15.9%	0.6%
TNT hoạt động dịch vụ (NFI)	11,648	58.6%	3,662	73.8%	16.3%
TNT hoạt động FX	1,288	154.1%	(69)	-116.5%	-111.7%
TNT hoạt động chứng khoán	2,029	6.7%	110	-82.5%	-60.8%
TNT hoạt động khác	1,691	80.4%	475	5.1%	243.0%
Chi phí hoạt động	17,806	16.5%	4,620	20.6%	19.4%
Chi phí dự phòng	3,904	17.2%	652	-35.7%	-30.3%
Lợi nhuận sau thuế	28,270	31.0%	7,727	21.7%	11.2%

Nguồn: TCB, NHSV Research

Bảng 2: Các chỉ tiêu chính đo lường hiệu quả hoạt động của ngân hàng

Các chỉ tiêu chính	2025	YoY	Q2-2026	YoY	QoQ
Tăng trưởng tín dụng (%YTD)	18.4%	-240	11.6%	+95 đcb	+870 đcb
Tăng trưởng tiền gửi (%YTD)	16.0%	-128	7.0%	+484 đcb	+1012 đcb
NIM	3.9%	-34	3.4%	-40 đcb	+30 đcb
YEA	6.7%	-46	7.8%	+108 đcb	+64 đcb
COF	3.3%	+6	4.8%	+135 đcb	+53 đcb
CASA	40.4%	-40	38.3%	-287 đcb	+34 đcb
Tỷ lệ nợ xấu	1.1%	-4	1.2%	-17 đcb	-0 đcb
Phí suất tín dụng (Credit cost)	0.6%	-8	0.3%	-27 đcb	-17 đcb
LLR	128.1%	+1411	125.5%	+1917 đcb	-373 đcb
CIR	30.8%	-193	30.9%	+86 đcb	+263 đcb
ROA	2.3%	-2	2.4%	-8 đcb	+10 đcb
ROE	15.4%	+5	15.5%	-17 đcb	+75 đcb

Nguồn: TCB, NHSV Research

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (HOSE: TCB)

NIM và chất lượng tài sản đều ghi nhận cải thiện

Dựa trên kết quả kinh doanh nửa đầu năm 2026 của TCB, chúng tôi quyết định điều chỉnh tăng nhẹ kết quả dự phóng và định giá của TCB như sau:

Bảng 3: Dự phóng kết quả kinh doanh 2026F-2027F

Tổng hợp kết quả dự phóng	2023	2024	2025	2026F	2027F
Thu nhập hoạt động	40,061	46,990	53,391	60,949	72,959
%YoY	-1.2%	17.3%	13.6%	14.2%	19.7%
Thu nhập lãi thuần	27,691	35,508	38,155	43,160	52,366
%yoy	-8.6%	28.2%	7.5%	13.1%	21.3%
Thu nhập ngoài lãi thuần	12,370	11,482	15,236	17,789	20,594
%yoy	20.8%	-7.2%	32.7%	16.8%	15.8%
Chi phí hoạt động	13,252	15,370	16,432	18,894	22,617
%yoy	1.8%	16.0%	6.9%	15.0%	19.7%
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	3,921	4,082	4,421	3,989	4,356
%yoy	102.5%	4.1%	8.3%	-9.8%	9.2%
Tổng lợi nhuận trước thuế	22,888	27,538	32,538	38,066	45,986
Lợi nhuận sau thuế	18,191	21,760	25,954	30,453	36,788
%YoY	-11.0%	19.6%	19.3%	17.3%	20.8%
Tăng trưởng tín dụng (%YTD)	21.5%	20.9%	18.4%	21.5%	15.3%
Tăng trưởng tiền gửi (%YTD)	20.4%	19.9%	15.9%	11.8%	12.9%
NIM	4.0%	4.2%	3.8%	3.6%	3.9%
YEA	8.2%	7.1%	6.7%	8.8%	9.2%
COF	4.6%	3.3%	3.3%	6.1%	6.4%
CASA	39.9%	40.8%	40.4%	39.3%	41.5%
Tỷ lệ nợ xấu	1.2%	1.2%	1.1%	1.1%	1.1%
Phí suất tín dụng (Credit cost)	0.8%	0.7%	0.6%	0.5%	0.5%
LLR	102.1%	113.9%	128.1%	125.2%	127.4%
CIR	33.1%	32.7%	30.8%	31.0%	31.0%

Nguồn: TCB, NHSV Research

Bảng 4: Tổng hợp kết quả định giá

Phương pháp định giá	Tỷ trọng	Giá hợp lý	Đóng góp
Thu nhập thẳng dư	50%	37,000	18,500 đồng/cổ phiếu
P/B	50%	37,000	18,800 đồng/cổ phiếu
Giá mục tiêu (VNĐ/cổ phiếu)			37,300 đồng/cổ phiếu
Upside (so với giá cp ngày 23/04/2026)			+27.5%

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông,
Lotte Center Hà Nội, số
54 Liễu Giai, phường
Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset
Grand Hanoi & Phòng
505, tầng 5 Tòa Tháp Hà
Nội, số 49 Hai Bà Trưng,
phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President
Place, Số 93 Nguyễn Du,
Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

